TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Đào Đắc Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 23/2026/TLST-HS ngày 8 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 05-5-2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh ngày 06-11-1999; tại phường L, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 (S) và bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (S); vợ tên Kim Mỹ C, sinh năm 2000 và 01 người con (con sinh năm 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 30-9-2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Hồng V; sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu V, phường M, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1964; nơi cư trú: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Ngọc D; sinh năm 1993; nơi cư trú: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

+ Bà Lâm Thúy N; sinh năm 1993; nơi cư trú: Số D ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn P; sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Công T, sinh ngày 06-11-1999, nơi cư trú: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau, do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm những người có đeo dây chuyền vàng sơ hở để cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 26-9-2025 đến ngày 27-9-2025 bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26-9-2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 94D1-212.54 đi từ nhà tại tỉnh Cà Mau hướng về Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Khi đi đến địa phận tỉnh Sóc Trăng (cũ) thì bị cáo đổi ý quay về. Trên đường về, bị cáo nảy sinh ý định tìm người đeo dây chuyền vàng để cướp giật. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đi đến tuyến lộ đal nông thôn thuộc ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1964) đang quét sân trước nhà, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 8,7989 gam kèm mặt dây chuyền hình thánh giá trọng lượng 03 phân. Lợi dụng lúc bà H1 ở nhà một mình, bị cáo dừng xe ngoài lộ, đi bộ vào giả vờ hỏi đường rồi bất ngờ đưa tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà H1. Do lực giật mạnh nên dây chuyền bị đứt, bà H1 giữ lại được phần dây, còn bị cáo chỉ lấy được mặt dây chuyền hình thánh giá, sau đó chạy ra xe tẩu thoát.

Tại kết luận giám định số 4931/KL-KTHS ngày 24-10-2025 của Phân viện khoa học Hình sự tại Tp . kết luận: Mẫu M có khối lượng là dây chuyền 8,7989 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa các thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng 60,47%.

Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐGTS ngày 15-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã L, TP Cần Thơ, tổng giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền của bà Nguyễn Thị H1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.294.335 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng trong ngày 26-9-2025, sau khi thực hiện hành vi cướp giật trong vụ thứ nhất nêu trên, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo tuyến Quản lộ Phụng Hiệp hướng về tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26-9-2025, khi đi đến khu vực M, phường M, thành phố Cần Thơ, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị Hồng V (sinh năm 1972) đang bán ổi bên lề đường, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ. Bị cáo dừng xe cách sạp bán hàng khoảng 15 mét, đi bộ đến giả vờ mua ổi để tạo sự chủ quan cho bà V. Khi bà V cúi người lấy ổi, bị cáo bất ngờ dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ

bà V làm dây chuyền bị đứt, bị cáo cầm được một đoạn dây chuyền rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô tẩu thoát.

Sau đó trong ngày 26-9-2025, bị cáo đem số vàng chiếm đoạt được trong vụ thứ nhất và vụ thứ hai đến các tiệm vàng tại tỉnh Cà Mau bán lấy tổng số tiền 3.575.000 đồng và sử dụng vào việc ăn uống, mua vé số và tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HDĐGTS ngày 27-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường M, TP ., giá trị sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị Hồng V tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.377.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 27-9-2025, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 94D1-212.54 từ nhà đến khu vực xã N, thành phố Cần Thơ để tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi trên Tỉnh lộ 940, bị cáo phát hiện ông Trần Văn P đang điều khiển xe mô tô chở phía sau là bà Nguyễn Thị X (sinh ngày 01-01-1955), trên cổ bà X có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,1 chỉ và mặt dây chuyền hình Phật viền vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ. Bị cáo điều khiển xe chạy theo phía sau để tìm cơ hội thực hiện hành vi. Khi ông P dừng xe nghe điện thoại tại tuyến lộ đal thuộc ấp L, xã N, thành phố Cần Thơ thì bị cáo dừng xe cách khoảng 07 mét rồi đi bộ lại giả vờ hỏi đường. Lợi dụng lúc bà X và ông P không cảnh giác, bị cáo bất ngờ giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà X rồi chạy ra xe mô tô tẩu thoát.

Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đem bán số vàng chiếm đoạt được tại tiệm V2 thuộc tỉnh Cà Mau với tổng số tiền 16.145.000 đồng. Tối cùng ngày 27-9-2025, bị cáo bị Công an xã N, thành phố Cần Thơ mời làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền bán vàng còn lại là 12.475.000 đồng cùng các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐGTS ngày 03-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã N, TP Cần Thơ, tổng giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền của bà Nguyễn Thị X tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.882.000 đồng.

Như vậy, ngày 26-9-2025 và ngày 27-9-2025, bị cáo đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản của 03 bị hại bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Hồng V và bà Nguyễn Thị X với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 56.553.335 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành thu giữ:

** Thu giữ của Nguyễn Công T:*

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng, là tiền bị can bán vàng của bị hại Nguyễn Thị X mà có.

- 01 nón kết vải màu đen, mũ lưỡi trai (đã qua sử dụng);

- 01 đôi dép nhựa quay ngang màu xám, số 42-43 (đã qua sử dụng);

- 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu xanh đậm, trên ngực trái có in chữ ADIDAS (đã qua sử dụng);

- 01 quần Jean lửng màu xám (đã qua sử dụng);

- 01 áo khoác ngoài dài tay màu đen, xám sọc trắng ngang phía sau lưng và tay áo, cổ tròn (đã qua sử dụng);

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm, cổ bâu phía sau lưng có in chữ "Công ty vận tải, bốc xếp Hoàng L, số 0977887678; 0986525585" (đã qua sử dụng);

- 01 quần Jean dài màu xám trắng (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ, hồng, tím (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam: 12.475.000 đồng, là tiền bị can bán vàng của bị hại Nguyễn Thị X mà có.

* *Tạm giữ của bà Nguyễn Ngọc D:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94D1-212.54 (đã qua sử dụng);

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94D1-212.54 mang tên Nguyễn Ngọc D.

* *Tạm giữ của bà Nguyễn Thị H1:* 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 8,7989 gam, hàm lượng vàng 60,47% đã qua sử dụng.

Trong đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm:

* *Trả cho bà Nguyễn Ngọc D:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94D1-212.54;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94D1-212.54 mang tên Nguyễn Ngọc D.

* *Trả cho bà Nguyễn Thị H1:* 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 8,7989 gam, hàm lượng vàng 60,47%.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCTO-KV ngày 7-4-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về *"Tội Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 04 năm đến 05 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 30-9-2025.

- Xử lý vật chứng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có 14.975.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng của bị hại Nguyễn Thị X.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón kết vải màu đen, mũ lưỡi trai (đã qua sử dụng);

+ 01 đôi dép nhựa quay ngang màu xám, số 42-43 (đã qua sử dụng);

+ 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu xanh đậm, trên ngực trái có in chữ ADIDAS (đã qua sử dụng);

+ 01 quần Jean lửng màu xám (đã qua sử dụng);

+ 01 áo khoác ngoài dài tay màu đen, xám sọc trắng ngang phía sau lưng và tay áo, cổ tròn (đã qua sử dụng);

+ 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm, cổ bâu phía sau lưng có in chữ "Công ty vận tải, bốc xếp Hoàng L, số 0977887678; 0986525585" (đã qua sử dụng);

+ 01 quần Jean dài màu xám trắng (đã qua sử dụng);

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo *01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ, hồng, tím (đã qua sử dụng);*

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ, không tranh luận, tranh tụng; lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Xa vắng M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D, Lâm Thúy N và người làm chứng Trần Văn P vắng mặt không có lý do nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên.

[3] Bị cáo Nguyễn Công T là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 26-9-2025, tại ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ, bị cáo Nguyễn Công T giật sợi dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị H1 đang đứng quét sân trước nhà. Tại kết luận giám định số 4931/KL-KTHS ngày 24-10-2025 của Phân viện khoa học Hình sự tại Tp . kết luận: Mẫu M có khối lượng là dây chuyền 8,7989 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa các thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng 60,47%. Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐGTS ngày 15-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã L, TP Cần Thơ, tổng giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền của bà Nguyễn Thị H1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.294.335 đồng. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày 26-9-2025, tại khu vực M, phường M, thành phố Cần Thơ, bị cáo giật sợi dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị Hồng V lúc bà V đứng cúi người lấy ổi bán. Theo kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HDĐGTS ngày 27-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường M, TP Cần Thơ, giá trị sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị Hồng V tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.377.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 27-9-2025, tại ấp L, xã N, thành phố Cần Thơ, bị cáo giật sợi dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị X khi đang đứng trên đường lộ dal. Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐGTS ngày 03-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã N, thành phố Cần Thơ tổng giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền của bà Nguyễn Thị X tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.882.000 đồng. Như vậy, trong thời gian 02 ngày, từ ngày 26-9-2025 đến ngày 27-9-2025, bị cáo Nguyễn Công T đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản của 03 bị hại gồm: bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Hồng V và bà Nguyễn Thị X với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 56.553.335 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành *"Tội Cướp giật tài sản"* với định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và được các bị hại Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị Hồng V xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ (tham gia nghĩa vụ quân sự) và gia đình có cha ruột (Nguyễn Văn T1) là cựu chiến binh, ông ngoại (Trương Văn T2) tham gia cách mạng kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà cố (Nguyễn Thị M1) là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 26-9-2025 đến ngày 27-9-2025, bị cáo đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hại Nguyễn Thị X sinh ngày 01-01-1955 đã đủ 70 tuổi, nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* và *"phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên"* quy định tại điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Thấy rằng, tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ và không ai được xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác. Bị cáo Nguyễn Công T đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại để 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản như trên. Hành vi của bị cáo thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đồng thời, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo cho chính các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Xét hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích ở đoạn [3], [4], [5], [6], Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo 04 năm tù giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền do phạm tội mà có 14.975.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng của bị hại Nguyễn Thị X mà có; tịch thu tiêu hủy 01 nón kết vải màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 áo khoác dài tay màu đen, xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm, 01 quần Jean dài màu xám trắng. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ViVo là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội (theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ ngày 18-5-2026 và Biên lai thu tiền 0001688, Biên lai thu tiền 0001689 cùng ngày 27-5-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94D1-

212.54 và giấy đăng ký xe; trả cho bà Nguyễn Thị H1 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 8,7989 gam, hàm lượng vàng 60,47% là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Công T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 36.768.000 đồng, gồm: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị X số tiền 25.343.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 8.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 3.425.000 đồng. Các bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với những người mua vàng của bị cáo là ông Nguyễn P1 (chủ tiệm V3) và bà Lâm Thúy N (chủ tiệm V2), quá trình điều tra xác định, sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo đã đem số vàng chiếm đoạt được bán cho ông Nguyễn P1, bà Lâm Thúy N nhưng bị cáo không nói số vàng trên do phạm tội mà có và ông Nguyễn P1, bà Lâm Thúy N không biết và không có căn cứ để biết số vàng do bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua, ông Nguyễn P1 và bà Lâm Thúy N đã nhập chung và nấu chảy cùng số vàng mua của những khách hàng khác nên không còn khả năng thu hồi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người đã mua số vàng nêu trên. Đối với xe mô tô biển số 94D1-212.54 do bà Nguyễn Ngọc D (chị ruột bị cáo) là chủ sở hữu nhưng do bà D đi làm thuê để lại xe này cho gia đình sử dụng, việc bị cáo lấy xe này chạy đi và cướp giật tài sản thì bà D không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô và không đặt ra xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

[11] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận như phân tích trên.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-9-2025.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025):

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.975.000 đồng (theo Biên lai thu tiền 0001688 ngày 27-5-2026 {số tiền 9.000.000 đồng} và Biên lai thu tiền 0001689 ngày 27-5-2026 {số tiền 5.975.000 đồng} của Thi hành án dân sự thành phố C).

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết vải màu đen, mũ lưỡi trai (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa quay ngang màu xám, số 42-43 (đã qua sử dụng); 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu xanh đậm, trên ngực trái có in chữ ADIDAS (đã qua sử dụng); 01 quần Jean lửng màu xám (đã qua sử dụng); 01 áo khoác ngoài dài tay màu đen, xám sọc trắng ngang phía sau lưng và tay áo, cổ tròn (đã qua sử dụng); 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm, cổ bâu phía sau lưng có in chữ "Công ty vận tải, bốc xếp Hoàng L, số 0977887678; 0986525585" (đã qua sử dụng); 01 quần Jean dài màu xám trắng (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị can Nguyễn Công T: 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ, hồng, tím (đã qua sử dụng).

Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ ngày 18-5-2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025):

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND TPCT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND KV8-CT;
- CQCSĐT CATPCT;
- Phân TTG VC - TTG số 02 - CATPCT;
- THADS TPCT (KV8);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAHS, VP.

Trần Thị Kim Nhẫn